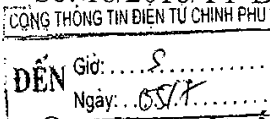


**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 18/2016/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2016



THÔNG TƯ

Quy định một số nội dung về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư quy định một số nội dung về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định việc xây dựng, thẩm định và phê duyệt đề cương lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (sau đây viết tắt là báo cáo ĐMC) các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; xây dựng, thẩm định và phê duyệt đề cương lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (sau đây viết tắt là báo cáo ĐTM) các dự án; thẩm định, phê duyệt, lấy ý kiến báo cáo ĐMC và báo cáo ĐTM.

2. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý (sau đây viết tắt là Bộ Nông nghiệp và PTNT).

3. Đối với các tài liệu về môi trường của dự án ODA phải được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt bao gồm: báo cáo đánh giá môi trường, khung quản lý môi trường và xã hội (ESMF), khung chính sách dân tộc thiểu số (EMPF) và kế hoạch quản lý môi trường (EMPs) thì Chủ dự án trình Bộ Nông nghiệp và PTNT

(Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) thẩm định, phê duyệt theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 9, 14, 15, 17 của Thông tư này và các quy định hiện hành khác.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đề cương lập báo cáo ĐMC, báo cáo ĐTM* là thuyết minh nội dung, khối lượng công việc và dự toán kinh phí lập báo cáo ĐMC, báo cáo ĐTM trên cơ sở các quy định về tài chính hiện hành.

2. *Cơ quan lập quy hoạch* là đơn vị trực thuộc được Bộ Nông nghiệp và PTNT giao lập và quản lý dự án quy hoạch, kế hoạch và chiến lược.

3. *Chủ dự án* là cơ quan, đơn vị được Bộ Nông nghiệp và PTNT giao quản lý các dự án.

4. *Cơ quan thường trực thẩm định* là cơ quan quản lý nhà nước được Bộ Nông nghiệp và PTNT giao tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định.

Điều 3. Cơ quan thường trực thẩm định

1. Các Tổng cục trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT là cơ quan thường trực thẩm định báo cáo ĐTM của các dự án được Bộ Nông nghiệp và PTNT giao làm đơn vị đầu mối thẩm định dự án đầu tư.

2. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường là cơ quan thường trực thẩm định báo cáo ĐMC, báo cáo ĐTM do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý (trừ báo cáo ĐTM của các dự án quy định tại khoản 1 Điều này).

Chương II

XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT ĐỀ CƯƠNG LẬP BÁO CÁO ĐMC, BÁO CÁO ĐTM

Điều 4. Thời điểm xây dựng đề cương lập báo cáo ĐMC, lập báo cáo ĐTM

1. Đề cương lập báo cáo ĐMC được thực hiện đồng thời với thời điểm lập đề cương chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

2. Đề cương lập báo cáo ĐTM được thực hiện đồng thời với thời điểm lập dự án đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi).

Điều 5. Xây dựng, thẩm định và phê duyệt đề cương lập báo cáo ĐMC, báo cáo ĐTM

1. Đề cương lập báo cáo ĐMC

Cơ quan lập quy hoạch tổ chức xây dựng, thẩm định, phê duyệt đề cương lập báo cáo ĐMC theo mẫu quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này và phải lấy ý kiến bằng văn bản của Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trước khi phê duyệt.

2. Đề cương lập báo cáo ĐTM

Chủ dự án tổ chức xây dựng, thẩm định, phê duyệt đề cương lập báo cáo ĐTM theo mẫu quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này và phải lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan thường trực thẩm định báo cáo ĐTM (quy định tại Điều 3 của Thông tư này) trước khi phê duyệt.

3. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày đề cương được phê duyệt, Cơ quan lập quy hoạch, Chủ dự án gửi quyết định phê duyệt kèm theo đề cương về Bộ Nông nghiệp và PTNT (qua cơ quan thường trực thẩm định quy định tại Điều 3 của Thông tư này) để tổng hợp theo dõi, kiểm tra thực hiện.

Chương III

THẨM ĐỊNH, LẤY Ý KIẾN BÁO CÁO ĐMC

Mục 1

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐMC THUỘC THẨM QUYỀN CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Điều 6. Hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo ĐMC

Hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo ĐMC gửi Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT).

Điều 7. Kiểm tra hồ sơ, thẩm định và thông báo kết quả

1. Kiểm tra hồ sơ

a) Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trình Bộ thành lập hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định;

b) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn tối đa năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường thông báo bằng văn bản cho Cơ quan lập quy hoạch để chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ.

2. Hội đồng thẩm định được thành lập và hoạt động theo quy định tại Chương V Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT.

3. Thông báo kết quả thẩm định

a) Trong thời gian năm (05) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp hội đồng thẩm định, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường thông báo kết quả thẩm định bằng văn bản cho Cơ quan lập quy hoạch, kể cả trường hợp hội đồng thẩm định không thông qua báo cáo ĐMC;

b) Sau khi nhận được thông báo kết quả thẩm định, Cơ quan lập quy hoạch có trách nhiệm tiếp thu ý kiến thẩm định và gửi lại cho Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT;

c) Khi nhận được hồ sơ báo cáo ĐMC đã chỉnh sửa, bổ sung, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường xem xét báo cáo ĐMC. Nếu chưa đạt yêu cầu, trong thời hạn tối đa ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tiếp tục gửi văn bản đề nghị Cơ quan lập quy hoạch chỉnh sửa, hoàn thiện.

Điều 8. Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo ĐMC và lưu giữ hồ sơ

1. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về kết quả thẩm định báo cáo ĐMC trong thời hạn tối đa mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ báo cáo ĐMC đã được hoàn chỉnh của Cơ quan lập quy hoạch. Hồ sơ báo cáo kết quả thẩm định gồm:

a) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 1.5 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT;

b) Một (01) bản sao văn bản giải trình về việc tiếp thu ý kiến thẩm định báo cáo ĐMC của Cơ quan lập quy hoạch.

2. Lưu giữ hồ sơ tại Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường gồm:

a) Hồ sơ đề nghị thẩm định;

b) Hồ sơ liên quan đến hội đồng thẩm định;

c) Hồ sơ báo cáo kết quả thẩm định.

Điều 9. Nội dung chi cho công tác thẩm định báo cáo ĐMC

1. Thực hiện chi cho công tác thẩm định theo các quy định hiện hành.

2. Nguồn chi cho công tác thẩm định lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm.

Mục 2

LẤY Ý KIẾN BÁO CÁO ĐMC KHÔNG THUỘC THẨM QUYỀN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Điều 10. Hồ sơ lấy ý kiến về báo cáo ĐMC

1. Đối với các báo cáo ĐMC không thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Nông nghiệp và PTNT (quy định tại các điểm a và c khoản 1 Điều 16 Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014), Cơ quan lập quy hoạch phải gửi hồ sơ lấy ý kiến về báo cáo ĐMC (sau đây gọi tắt là hồ sơ) trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường xem xét và có ý kiến bằng văn bản trước khi trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định.

2. Hồ sơ bao gồm:

a) Công văn lấy ý kiến về báo cáo ĐMC của Cơ quan lập quy hoạch thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Một (01) bản báo cáo ĐMC được đóng thành quyển với hình thức trang

bìa, trang phụ bìa và yêu cầu về cấu trúc, nội dung thực hiện theo mẫu quy định tại các Phụ lục 1.2 và 1.3 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT;

c) Một (01) bản dự thảo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

Điều 11. Quy trình, thời hạn lấy ý kiến và gửi lưu giữ báo cáo ĐMC

1. Sau khi nhận được hồ sơ của Cơ quan lập quy hoạch, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tiến hành kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đủ hoặc không hợp lệ, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường thông báo bằng văn bản cho Cơ quan lập quy hoạch để hoàn thiện hồ sơ.

2. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường có ý kiến bằng văn bản về báo cáo ĐMC gửi Cơ quan lập quy hoạch. Văn bản cho ý kiến về báo cáo ĐMC thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung, Cơ quan lập quy hoạch có trách nhiệm tổ chức chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu trong văn bản cho ý kiến của Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trước khi trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014.

4. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định, Cơ quan lập quy hoạch gửi bản sao báo cáo kết quả thẩm định kèm theo bản sao báo cáo ĐMC về Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường để tổng hợp theo dõi, kiểm tra thực hiện.

Chương IV

THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT, LẤY Ý KIẾN BÁO CÁO ĐTM

Mục 1

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐTM THUỘC THẨM QUYỀN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Điều 12. Hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo ĐTM

Chủ dự án lập và gửi hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo ĐTM trực tiếp hoặc qua bưu điện về cơ quan thường trực thẩm định, hồ sơ gồm:

1. Văn bản đề nghị thẩm định báo cáo ĐTM thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 2.1 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT.

2. Bảy (07) bản báo cáo ĐTM của dự án bằng tiếng Việt. Hình thức trang bìa, trang phụ bìa; cấu trúc và yêu cầu về nội dung của báo cáo ĐTM lập theo mẫu quy định tại các Phụ lục 2.2 và 2.3 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT.

3. Một (01) bản báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo dự án đầu tư hoặc tài liệu tương đương khác.

Điều 13. Kiểm tra, thông báo về hồ sơ, thu phí

1. Trường hợp hồ sơ không đủ hoặc không hợp lệ, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thường trực thẩm định thông báo bằng văn bản cho Chủ dự án để hoàn thiện hồ sơ.

2. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cơ quan thường trực thẩm định có văn bản thông báo cho Chủ dự án nộp phí thẩm định. Mức thu phí thẩm định thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 14. Tổ chức thẩm định báo cáo ĐTM

1. Hội đồng thẩm định được thành lập và hoạt động theo quy định tại Chương V Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT.

2. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp thẩm định cuối cùng của hội đồng thẩm định, cơ quan thường trực thẩm định thông báo bằng văn bản về kết quả thẩm định cho Chủ dự án, kể cả trường hợp hội đồng thẩm định không thông qua báo cáo ĐTM.

3. Sau khi nhận được thông báo kết quả thẩm định, Chủ dự án hoàn thiện báo cáo ĐTM theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT và gửi cơ quan thường trực thẩm định đề nghị phê duyệt báo cáo ĐTM.

Điều 15. Thẩm quyền phê duyệt, chứng thực và lưu giữ hồ sơ

1. Thẩm quyền phê duyệt báo cáo ĐTM

a) Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt báo cáo ĐTM do Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì thẩm định;

b) Tổng cục phê duyệt báo cáo ĐTM do các Tổng cục chủ trì thẩm định.

2. Phê duyệt, chứng thực báo cáo ĐTM

a) Trường hợp báo cáo ĐTM được chỉnh sửa đáp ứng yêu cầu, cơ quan thường trực thẩm định trình cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này phê duyệt trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

b) Thủ trưởng cơ quan thường trực thẩm định xác nhận chứng thực sau trang bìa hoặc phụ bìa của báo cáo ĐTM đã được phê duyệt theo mẫu quy định tại Phụ lục 2.8 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT;

c) Việc gửi báo cáo ĐTM đã được chứng thực, quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt báo cáo ĐTM.

3. Lưu giữ hồ sơ tại cơ quan thường trực thẩm định gồm:

a) Hồ sơ đề nghị thẩm định;

- b) Hồ sơ liên quan đến hội đồng thẩm định;
- c) Quyết định phê duyệt và bản chính báo cáo ĐTM được phê duyệt.

Điều 16. Nội dung chi cho công tác thẩm định báo cáo ĐTM

- 1. Thực hiện chi cho công tác thẩm định theo các quy định hiện hành.
- 2. Kinh phí chi cho công tác thẩm định lấy từ phí thẩm định.

Điều 17. Trách nhiệm của Chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung quy định tại Điều 16 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị định số 18/2015/NĐ-CP) sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt.

2. Kiểm tra, xác nhận các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP.

Mục 2

LẤY Ý KIẾN BÁO CÁO ĐTM KHÔNG THUỘC THẨM QUYỀN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Điều 18. Hồ sơ lấy ý kiến về báo cáo ĐTM

1. Đối với báo cáo ĐTM không thuộc quyền thẩm định của Bộ Nông nghiệp và PTNT (quy định tại Phụ lục III Nghị định số 18/2015/NĐ-CP), Chủ dự án gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hồ sơ lấy ý kiến về báo cáo ĐTM (sau đây gọi tắt là hồ sơ) đến Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường xem xét và có ý kiến bằng văn bản trước khi trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP.

2. Hồ sơ bao gồm:

a) Công văn lấy ý kiến về báo cáo ĐTM của Chủ dự án thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Một (01) bản báo cáo ĐTM của dự án. Hình thức trang bìa, trang phụ bìa; cấu trúc và yêu cầu về nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường thực hiện theo mẫu quy định tại các Phụ lục 2.2 và 2.3 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT;

c) Một (01) bản báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo dự án đầu tư hoặc tài liệu tương đương khác.

Điều 19. Quy trình, thời hạn lấy ý kiến và gửi lưu giữ báo cáo ĐTM

1. Sau khi nhận được hồ sơ của Chủ dự án, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tiến hành kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đủ hoặc không

hợp lệ, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường thông báo bằng văn bản cho Chủ dự án để hoàn thiện hồ sơ.

2. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường có ý kiến bằng văn bản về báo cáo ĐTM gửi Chủ dự án. Văn bản cho ý kiến về báo cáo ĐTM thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung, Chủ dự án có trách nhiệm tổ chức chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu trong văn bản cho ý kiến của Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trước khi trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP.

4. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày báo cáo ĐTM được phê duyệt, Chủ dự án gửi bản sao Quyết định phê duyệt kèm theo bản sao báo cáo ĐTM đến Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường để tổng hợp theo dõi, kiểm tra thực hiện.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của Thông tư này; tổng hợp, báo cáo kết quả, tình hình thực hiện hàng năm trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Các Tổng cục có trách nhiệm thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định, kết quả sử dụng phí thẩm định báo cáo ĐTM gửi về Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trước ngày 25 tháng 12 hàng năm.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2016 và thay thế Thông tư số 09/2014/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định một số nội dung về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Nông nghiệp và PTNT (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung. *hanh*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TNMT, XD, KH&ĐT, TC;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- UBND, Sở NN và PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo Chính phủ;
- Website Chính phủ; Website Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, KHCN.



Phụ lục I

**MẪU TRANG BÌA VÀ PHỤ BÌA ĐỀ CƯƠNG
LẬP BÁO CÁO ĐMC, BÁO CÁO ĐTM**

*(Kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 6 năm 2016
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

(Tên Cơ quan chủ quản)

Tên Cơ quan lập quy hoạch (Chủ dự án)

ĐỀ CƯƠNG

**LẬP BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC
(BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG)**

của (1)

CƠ QUAN LẬP QUY HOẠCH (CHỦ DỰ ÁN) (*)

(Thủ trưởng cơ quan ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Địa điểm, tháng... năm...

Ghi chú:

(1): Tên đầy đủ của chiến lược, quy hoạch, kế hoạch hoặc dự án;

(*): Chỉ thể hiện ở trang phụ bì.

thanh

+ Số liệu và bản đồ địa hình; địa chất; địa chất thủy văn; thổ nhưỡng; số liệu về khí tượng, thủy văn, hải văn (nhiều năm); số liệu về chất lượng không khí, đất, nước (nhiều năm); số liệu về tài nguyên sinh học...;

+ Số liệu về kinh tế (các ngành: công nghiệp, nông nghiệp, thủy sản, chăn nuôi, du lịch); số liệu về xã hội (dân số, dân tộc, văn hóa, y tế, thu nhập ...); số liệu về các công trình, di tích lịch sử, tôn giáo, văn hóa, danh lam thắng cảnh; số liệu về giải phóng mặt bằng, đền bù, di dân tái định cư...;

- Thu mẫu, phân tích hiện trạng chất lượng môi trường: không khí, độ ồn, đất, nước, tài nguyên sinh học...;

- Công tác tham vấn cộng đồng.

4.2. Công tác nội nghiệp

Căn cứ vào nội dung cụ thể đối với từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch hoặc dự án, các công việc chính thực hiện bao gồm:

- Xử lý, phân tích và tổng hợp các số liệu của công tác ngoại nghiệp;

- Xây dựng các loại bản đồ: vị trí dự án, bố trí tổng thể dự án, hiện trạng tiêu, hiện trạng ngập úng, môi trường, vị trí lấy mẫu, giám sát...

- Viết các chuyên đề hiện trạng: điều kiện tự nhiên - kinh tế xã hội; hiện trạng (đất, nước, không khí, tài nguyên sinh học); các sự cố môi trường; di dân - tái định cư; phân tích và so sánh các mục tiêu, quan điểm của dự án với các mục tiêu, quan điểm bảo vệ môi trường trong các văn bản...

- Viết các chuyên đề dự báo, đánh giá: xác định các vấn đề môi trường chính; đánh giá tác động của dự án đến mục tiêu quan điểm bảo vệ môi trường trong các văn bản; đánh giá so sánh các phương án; dự báo xu hướng các vấn đề môi trường chính, đánh giá các tác động của các từng thành phần quy hoạch đến môi trường; tác động của cả quy hoạch đến môi trường; các đề xuất điều chỉnh mục tiêu quan điểm và nội dung của quy hoạch; các đề xuất điều chỉnh các quy hoạch khác có liên quan; xác định các nguồn gây tác động; đánh giá, dự báo tác động của dự án đến MT - XH; đề xuất các định hướng bảo vệ môi trường...

- Viết các chuyên đề: phòng ngừa, giảm thiểu trong các giai đoạn thực hiện; chương trình quản lý môi trường; chương trình giám sát môi trường; kinh phí bảo vệ môi trường...

- Tổng hợp viết báo cáo ĐMC (báo cáo ĐTM).

5. Khối lượng và tiến độ thực hiện

Căn cứ vào nội dung cụ thể đối với từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch hoặc dự án, cần nêu rõ khối lượng công việc để thực hiện các nội dung nêu trên và đề xuất tiến độ thực hiện từng hạng công việc của công tác tư vấn.

6. Dự toán kinh phí

- Các căn cứ lập dự toán;

- Lập dự toán chi tiết từng hạng mục công việc trên cơ sở các quy định về tài chính hiện hành; các định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá áp dụng.



Phụ lục IV
MẪU VĂN BẢN CHO Ý KIẾN VỀ BÁO CÁO ĐMC, BÁO CÁO ĐTM
(Kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 6 năm 2016
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

(3)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

V/v cho ý kiến về báo cáo
ĐMC (báo cáo ĐTM) của

(Địa danh), ngày... tháng ... năm ...

(2)

Kính gửi: (1)

Tên Cơ quan lập quy hoạch (Chủ dự án) có Văn bản số.....ngày
.../.../20... về việc lấy ý kiến về báo cáo ĐMC (báo cáo ĐTM) của (2).

Sau khi xem xét, (3) có ý kiến về báo cáo ĐMC (báo cáo ĐTM) như sau:

1. Về hồ sơ báo cáo ĐMC (báo cáo ĐTM)

2. Về nội dung báo cáo ĐMC (báo cáo ĐTM)

Trường hợp báo cáo ĐMC (báo cáo ĐTM) chưa đảm bảo chất lượng theo quy định phải chỉnh sửa, bổ sung thì (3) có ý kiến chi tiết, cụ thể theo trình tự các chương, mục của báo cáo ĐMC (báo cáo ĐTM) theo mẫu tương ứng quy định tại các Phụ lục 1.3 (Phụ lục 2.3) ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu ...

(3)

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Cơ quan lập quy hoạch hoặc Chủ dự án;
- (2) Tên đầy đủ của chiến lược, quy hoạch, kế hoạch hoặc dự án;
- (3) Cơ quan thường trực thẩm định.

Thanh

11